TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST- KDTM	*Đồng Hới, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 06/2021/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần AC (ACB); Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, TP. HCM. Đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc phòng quản lý nợ. Người được ủy quyền lại: bà Nguyễn Ngọc T – Nhân viên. Địa chỉ: Số 257 Trần Hưng Đạo, thành phố ĐH, tỉnh QB (Theo Giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 từ ông Đỗ Minh T và Giấy ủy quyền số 497/UQ-QLN.21 ngày 09/4/2021 từ bà Vũ Thị Anh Đ - Giám đốc Phòng Quản lý nợ ACB)

- *Bị đơn:* Ông Trần Mạnh H, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số nhà 90 đường Hoàng Sâm, TDP 10, phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ: Ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần AC theo Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2680.080719 ngày 09/7/2019 và thẻ tín dụng theo số thẻ 9704163103074080 được ký kết giữa ACB và ông H, bà T, tổng số tiền tính đến hết ngày 25/6/2021 là **4.565.216.047** đồng.

Trong đó: nợ số tiền theo Hợp đồng tín dụng là 4.053.501.099 đồng (gồm: nợ gốc: 3.580.000.000 đồng, dư nợ lãi trong hạn: 348.444.219 đồng, lãi quá hạn: 110.045.918 đồng, phạt chậm trả: 15.010.962 đồng) và nợ số tiền theo thẻ tín dụng là: 511.714.948 đồng (gồm: nợ gốc: 449.000.526 đồng, lãi quá hạn: 62.714.422 đồng).

2.2. Thời gian trả nợ: Đến hết ngày 31/10/2021 ông Trần Mạnh H, bà Nguyễn Thị Huyền T phải trả hết **4.565.216.047** đồng cho Ngân hàng TMCP AC (ACB).

Kể từ ngày 26/6/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số QBI.CN.2680.080719 ngày 09/7/2019 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 7918037000960 ngày 05/02/2018 có số thẻ 9704163103074080 được ký giữa ACB – chi nhánh QB với ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T vi phạm thỏa thuận trả nợ thì Ngân hàng ACB có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản gồm GCNQSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại:

(1) Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 118, địa chỉ: Phường BL, thành phố ĐH, tỉnh QB theo Giấy chứng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ724652, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH07463 do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 26/12/2016 đứng tên ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T

(2) Thửa đất số 143, tờ bản đồ số 118, địa chỉ: phường BL, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ025947, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH06750 do UBND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 14/6/2016 đứng tên ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T

Cả hai tài sản trên đều theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: QBI.BĐCN.335.170118 ngày 18/01/2018 được ký giữa ACB chi nhánh QB (Bên nhận thế chấp) với ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T (Bên thế chấp) được Phòng công chứng số 01 tỉnh Quảng Bình chứng nhận.

3. Về chi phí thẩm định: Các bên thỏa thuận bị đơn chịu 5.000.000đ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định nên bị đơn ông Trần Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T phải hoàn trả toàn bộ 5.000.000đ cho ACB.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Do các bên đương sự đã thỏa thuận nên phải chịu 50% án phí sơ thẩm có giá ngạch và thỏa thuận bị đơn nộp toàn bộ.

4.1. Ngân hàng thương mại cổ phần AC không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí **56.120.000** đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/00006690 ngày 03/3/2021.

4.2. Ông Nguyễn Mạnh H và bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **56.282.000** đồng để sung quỹ nhà nước.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cụcTHADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn